

Số: 134/QĐ - UBND

Văn An, ngày 08 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai tình hình thực hiện dự toán thu- chi ngân sách
quý 3 năm 2023 của UBND phường Văn An**

Căn cứ luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung luật tổ chức chính phủ, luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ công văn số 1005/STC-KHNS ngày 9/5/2017 của Sở tài chính Hải Dương về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số: 5206/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 của UBND thành phố Chí Linh “V/v giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công năm 2023”;

Xét đề nghị của Kế toán, ngân sách phường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai tình hình thực hiện dự toán thu- chi ngân sách quý 3 năm 2023. (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Công chức văn phòng, kế toán ngân sách, đài truyền thanh, CC văn hóa thông tin TDTT và các đơn vị liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- UBND TP Chí Linh;
- Phòng TCKH TP Chí Linh;
- TT Đảng ủy, HĐND, UBND;
- MTTQ, các đoàn thể;
- Đài truyền thanh phường;
- Trang TTĐT phường;
- Các KDC;
- Lưu : VP HĐND-UBND.

**TM.UBND PHƯỜNG
CHỦ TỊCH**



Đỗ Đức Phú

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ 3 NĂM 2023

(Kèm QĐ số 134/QĐ-UBND ngày 8/10/2023 của UBND phường Văn An)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ 3 NĂM 2023	SO SÁNH
A	B	1	2	3=2/1
I	TỔNG SỐ THU	6.052.460	3.280.635	54,20
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	144.000	76.025	52,79
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)- tiền sử dụng đất	66.000	57.875	87,69
3	Thu khác			
4	Thuế thu nhập cá nhân	12.150	3.252	26,77
5	Thuế GTGT	28.080	18.505	65,90
6	Thu bổ sung	5.802.230	2.750.000	47,40
	- Thu bổ sung cân đối	5.802.230	1.410.000	24,30
	- Thu bổ sung có mục tiêu	-	1.340.000	
7	Thu kết dư		374.979	
8	Thu chuyển nguồn		-	
9	Thu dự phòng	-		
II	TỔNG SỐ CHI	6.052.460	2.306.069	38,10
1	Chi đầu tư phát triển	66.000	1.000.000	1515,15
2	Chi thường xuyên	5.986.460	1.306.069	21,82
3	Dự phòng			

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ 3 NĂM 2023
(Kèm QĐ số 134/QĐ-UBND ngày 8/10/2023 của UBND phường Văn An)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2023		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ 3 NĂM 2023		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	6.052.460	6.052.460	3.280.636	3.280.635,953	54,20	54,20
I	Các khoản thu 100%	144.000	144.000	76.025	76.024,722	52,79	52,79
	Phí, lệ phí	19.000	19.000	6.570	6.570	34,58	34,58
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	70.000	70.000	58.123	58.123	83,03	83,03
	Thu hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất	-	-	-	-	-	-
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	-	-	-	-	-	-
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định	-	-	-	-	-	-
	Đóng góp của nhân dân theo quy định	-	-	-	-	-	-
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân	-	-	-	-	-	-
	Thu khác	55.000	55.000	11.332	11.332	-	-
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	106.230	106.230	79.632	79.632,229	-	-
1	Các khoản thu phân chia	-	-	-	-	-	-
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	-	-	-	-	-	-
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình	-	-	-	-	-	-
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	-	-	-	-	-	-
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	-	-	-	-	-	-
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	106.230	106.230	79.632	79.632,229	74,96	74,96
	- Thuế TNCN	12.150	12.150	3.252	3.252	26,77	26,77
	- Thuế GTGT	28.080	28.080	18.505	18.505	65,90	65,90
	- Thu tiền sử dụng đất	66.000	66.000	57.875	57.875	-	-
	- Chậm nộp Thuế TNCN	-	-	0	0,47	-	-
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)	-	-	-	-	-	-
IV	Thu chuyển nguồn	-	-	-	-	-	-
V	Thu kết dư ngân sách năm trước	-	-	374.979	374.979	-	-
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.802.230	5.802.230	2.750.000	2.750.000,000	47,40	47,40
	- Thu bổ sung cân đối	5.802.230	5.802.230	1.410.000	1.410.000	24,30	24,30
	- Thu bổ sung có mục tiêu	-	-	1.340.000	1.340.000	-	-
VII	Thu Dự phòng	-	-	-	-	-	-

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ 3 NĂM 2023
(Kèm QĐ số 134/QĐ-UBND ngày 8/10/2023 của UBND phường Văn An)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2023			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ 3 NĂM 2023			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	10=6/3
	TỔNG CHI	6.052.460	66.000	5.986.460	2.306.069	1.000.000	1.306.069,279	21,82	-	21,82
	Trong đó	-			-			-		
1	Giao thông	66.000	66.000		-			-		
2	Nhà văn hóa	-			-			-		
3	Công trình khác	-			-			-		
2	SN Quốc phòng	426.529		426.529	67.400		67.400	15,80		15,80
3	SN An Ninh	330.749		330.749	68.068		68.068	20,58		20,58
4	Chi giáo dục	33.400		33.400	-			-		-
5	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-			-			-		
6	Chi y tế	33.400		33.400	-			-		-
7	Chi văn hóa, thông tin	50.000		50.000	33.000		33.000	66,00		66,00
8	Chi phát thanh, truyền thanh	79.502		79.502	6.482		6.482	8,15		8,15
9	Chi thể dục thể thao	59.000		59.000	24.400		24.400	41,36		41,36
10	Chi bảo vệ môi trường	32.400		32.400	-			-		-
11	Chi các hoạt động kinh tế	110.000		110.000	-			-		-
12	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.129.538		4.129.538	955.624		955.624	23,14		23,14
13	Chi cho công tác xã hội	430.362		430.362	1.136.344	1.000.000	136.344	31,68		31,68
14	Chi khác	112.580		112.580	14.752		14.752	13,10		13,10
15	Dự phòng ngân sách	159.000		159.000	-			-		-